

Số: **04/2018/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 285/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2017 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Bùi Trần T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Trần T. và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung, tài sản, đất đai chung:* Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Các đương sự xác định không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí:* Anh Bùi Trần T. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0005001 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh T. số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị M. không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến